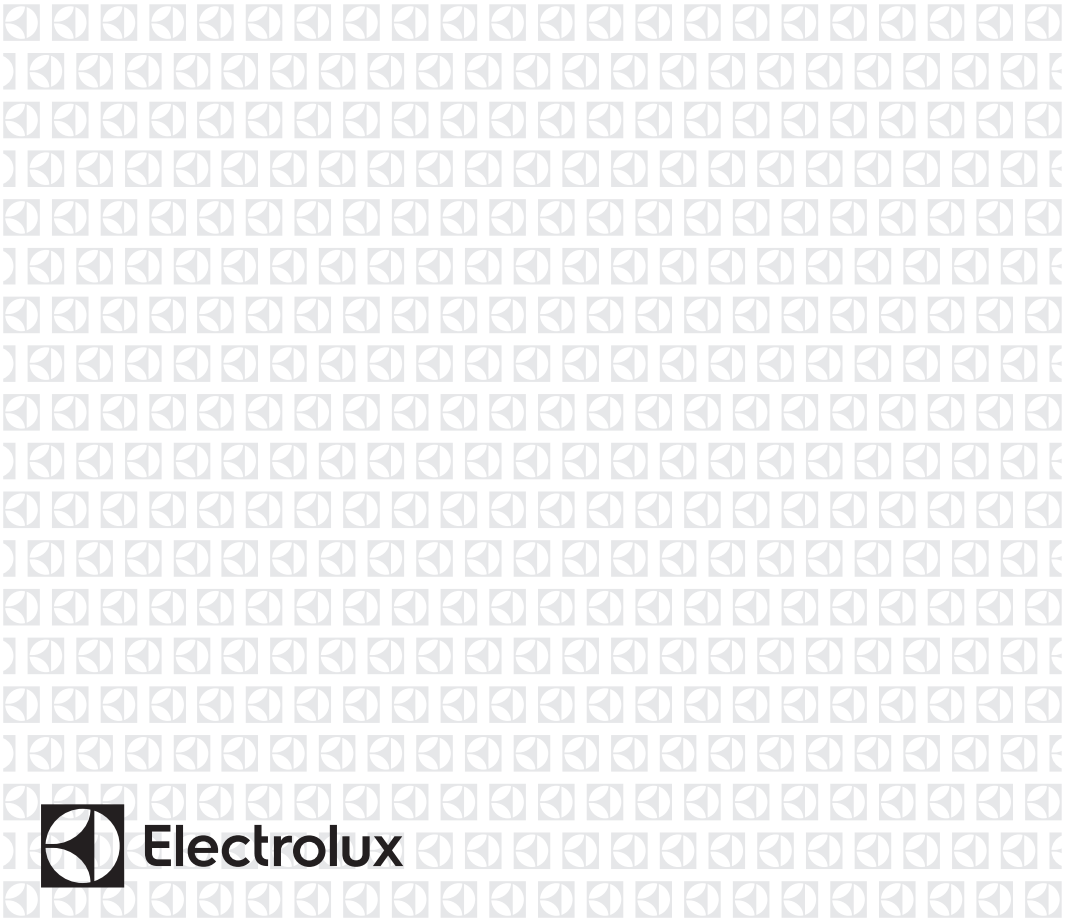


EDH12TRBD2
EDH14TRBD2



MỤC LỤC

1. THÔNG TIN VỀ AN TOÀN.....	3
2. MÔ TẢ SẢN PHẨM	21
3. TRƯỚC KHI SỬ DỤNG LẦN ĐẦU	23
4. HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH.....	24
5. BẢO DƯỠNG, VỆ SINH VÀ BẢO QUẢN	31
6. VIỆC CẦN LÀM NẾU.....	33
7. CÁC VẤN ĐỀ VỀ MÔI TRƯỜNG	35

CHÚNG TÔI LUÔN NGHĨ VỀ BẠN

Xin cảm ơn bạn đã mua thiết bị Electrolux. Bạn đã chọn một sản phẩm mang theo nhiều thập kỷ kinh nghiệm chuyên nghiệp và cải tiến. Tinh tế và phong cách, thiết bị được thiết kế dành cho bạn. Vì vậy, bất cứ khi nào bạn sử dụng thiết bị, bạn có thể an tâm khi biết rằng bạn sẽ luôn nhận được kết quả tuyệt vời.

Chào mừng đến với Electrolux.

Truy cập trang web của chúng tôi để:



Được tư vấn sử dụng, nhận tài liệu quảng cáo, công cụ khắc phục sự cố, thông tin dịch vụ:
www.electrolux.com



Đăng ký sản phẩm của bạn để được phục vụ tốt hơn:
www.registerelectrolux.com



Mua Phụ kiện, Vật tư tiêu hao và Phụ tùng thay thế chính hãng cho thiết bị của bạn:
www.electrolux.com/shop

CHĂM SÓC VÀ DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG

Luôn sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng.

Khi liên hệ với Trung tâm Bảo hành được Ủy quyền của chúng tôi, hãy đảm bảo rằng bạn có sẵn các dữ liệu sau: Model, PNC, Số sê-ri. Những thông tin này có thể được tìm thấy trên bảng thông số.

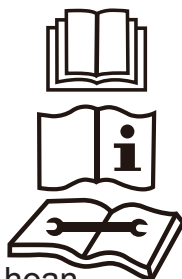
Các biểu tượng trong hướng dẫn:

 CẢNH BÁO / CHÚ Ý - Thông tin về an toàn.

 Thông tin chung và mẹo hữu ích.

 Thông tin môi trường.

Có thể thay đổi mà không cần thông báo.



Thận trọng, nguy cơ hỏa hoạn

1. THÔNG TIN VỀ AN TOÀN

Ký hiệu	Ghi chú	Giải thích
	CẢNH BÁO	Biểu tượng này cho biết thiết bị có sử dụng môi chất làm lạnh dễ cháy. Nếu môi chất lạnh bị rò rỉ và tiếp xúc với nguồn bắt lửa bên ngoài sẽ dẫn đến nguy cơ hỏa hoạn.
	CHÚ Ý	Ký hiệu này cho thấy rằng bạn nên đọc cẩn thận hướng dẫn sử dụng.
	CHÚ Ý	Ký hiệu này cho biết nhân viên bảo trì xử lý thiết bị theo Hướng dẫn Lắp đặt.
	CHÚ Ý	Ký hiệu này cho biết thông tin có sẵn như hướng dẫn sử dụng hoặc hướng dẫn cài đặt.

Trước khi lắp đặt và sử dụng thiết bị, hãy đọc kỹ hướng dẫn được cung cấp. Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm về bất kỳ thương tích hoặc hư hỏng nào do lắp đặt hoặc sử dụng không đúng cách. Luôn giữ các hướng dẫn ở một vị trí an toàn và dễ tiếp cận để tham khảo trong tương lai.

- Thiết bị này được thiết kế để sử dụng trong gia đình (trong nhà) và các ứng dụng tương tự.
- Thiết bị này không dành cho những người (bao gồm cả trẻ em) bị suy giảm năng lực thể chất, tinh thần hoặc giác quan hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức sử dụng, trừ khi họ được người chịu trách nhiệm về an toàn giám sát hoặc hướng dẫn liên quan đến việc sử dụng thiết bị này.
- Trẻ em nên được giám sát để đảm bảo không chơi đùa với thiết bị này.
- Giữ tất cả các bao bì tránh xa tầm tay trẻ em và loại bỏ đúng cách.
- Trẻ em không được thực hiện vệ sinh và bảo dưỡng thiết bị nếu không có sự giám sát.

- Rút phích cắm thiết bị trước khi di chuyển hoặc tiến hành bất kỳ hoạt động bảo dưỡng nào.
- Nếu dây nguồn bị hỏng, nó phải được thay thế bởi nhà sản xuất, đơn vị bảo hành hoặc thợ sửa chữa có trình độ chuyên môn để phòng tránh rủi ro.
- Thiết bị phải được lắp đặt phù hợp với các quy định về dây dẫn của địa phương.
- **CẢNH BÁO:** Không sử dụng các thiết bị cơ học hoặc các phương tiện khác để đẩy nhanh quá trình rã đông, ngoài những thiết bị được nhà sản xuất khuyến cáo.
- Không sử dụng hoặc cất giữ thiết bị trong phòng có các nguồn đánh lửa đang hoạt động, chẳng hạn như ngọn lửa trần, thiết bị gas đang vận hành hoặc lò sưởi điện.
- Không sử dụng chất tẩy rửa có tính ăn mòn mạnh hoặc dụng cụ cạo kim loại sắc nhọn khi làm sạch thiết bị để tránh làm hỏng bề mặt hoặc rò rỉ nước.
- Chỉ sử dụng các phụ kiện, bộ phận hoặc dụng cụ được khuyến nghị cho thiết bị này.
- Cầu chì là 250V, 3,15A.

VUI LÒNG LƯU Ý: KIỂM TRA BẢNG THÔNG SỐ ĐỂ BIẾT LOẠI MÔI CHẤT LẠNH ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG THIẾT BỊ CỦA BẠN.



CẢNH BÁO!

Thông tin cụ thể về thiết bị với môi chất lạnh R290.

- Đọc kỹ tất cả các cảnh báo.
- Khi rã đông và vệ sinh thiết bị, không sử dụng bất kỳ công cụ nào khác ngoài những công cụ được công ty sản xuất khuyến cáo.
- Thiết bị phải được cất giữ trong một căn phòng không có các nguồn đánh lửa đang hoạt động (ví dụ: ngọn lửa trần, thiết bị gas đang vận hành hoặc lò sưởi điện đang vận hành).

- Không khoan hoặc đốt thiết bị.
- Môi chất lạnh có thể không có mùi.
- Thiết bị này chứa một vài gram môi chất lạnh R290 (xem nhãn thông số ở mặt sau của thiết bị).
- R290 là một loại môi chất lạnh tuân thủ các chỉ thị Châu Âu về môi trường. Không đâm thủng bất kỳ phần nào của hệ thống làm lạnh.
- Nếu thiết bị được lắp đặt, vận hành hoặc cất giữ trong một khu vực không được thông gió, phòng phải được thiết kế để ngăn ngừa tình trạng tích tụ môi chất lạnh rò rỉ, từ đó gây ra rủi ro cháy nổ do môi chất lạnh bị bắt lửa từ lò sưởi điện, bếp lò hoặc các nguồn đánh lửa khác.
- Thiết bị phải được cất giữ theo cách phù hợp để ngăn chặn sự cố cơ khí.
- Người vận hành hoặc làm việc trên hệ thống làm lạnh phải có chứng chỉ làm việc phù hợp được cấp bởi một tổ chức được công nhận, đảm bảo có đủ năng lực để xử lý môi chất lạnh theo một đánh giá cụ thể được công nhận bởi các hiệp hội trong ngành.
- Thiết bị này được cất giữ trong một khu vực thông gió tốt có kích thước phòng tương ứng với diện tích phòng được chỉ định cho việc vận hành.
- Việc sửa chữa phải được thực hiện dựa trên các khuyến cáo của công ty sản xuất. Việc bảo trì và sửa chữa cần có sự hỗ trợ của người đủ năng lực chuyên môn phải được thực hiện dưới sự giám sát của một người được chỉ định sử dụng các môi chất lạnh dễ cháy.
- Không sử dụng ổ điện bị hư hoặc không phù hợp.
- Không sử dụng thiết bị trong các hoàn cảnh sau
 - a) Gần nguồn lửa.
 - b) Khu vực dầu có khả năng bắn tóe.
 - c) Khu vực tiếp xúc với ánh nắng trực tiếp.

d) Khu vực nước có khả năng bắn tóe.

e) Gần bồn tắm, vòi hoa sen hoặc bể bơi.

- Không đưa ngón tay, gậy vào cửa xả khí. Chú trọng cảnh báo trẻ em về những mối nguy hiểm này.
- Giữ thiết bị đứng thẳng trong khi vận chuyển và cất giữ để máy nén được định vị phù hợp.
- Trước khi vệ sinh thiết bị, luôn tắt thiết bị hoặc ngắt kết nối nguồn điện.
- Khi di chuyển thiết bị, luôn tắt thiết bị hoặc ngắt kết nối nguồn điện và di chuyển chậm rãi.
- Để tránh khả năng xảy ra thảm họa hỏa hoạn, không được che phủ thiết bị.
- Tắt cả các ổ cắm của thiết bị phải tuân thủ các yêu cầu về an toàn điện tại địa phương. Nếu cần thiết, vui lòng kiểm tra lại các yêu cầu về an toàn điện tại địa phương.
- Trẻ em nên được giám sát để đảm bảo không chơi đùa với thiết bị này.
- Thiết bị này không dành cho những người (bao gồm cả trẻ em) bị suy giảm năng lực thể chất, tinh thần hoặc giác quan hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức sử dụng, trừ khi họ được người chịu trách nhiệm về an toàn giám sát hoặc hướng dẫn liên quan đến việc sử dụng thiết bị này.
- Nếu dây nguồn bị hỏng, nó phải được thay thế bởi nhà sản xuất, đơn vị bảo hành hoặc thợ sửa chữa có trình độ chuyên môn để phòng tránh rủi ro.
- Trẻ em không được thực hiện vệ sinh và bảo dưỡng thiết bị nếu không có sự giám sát.
- Thiết bị này cần được lắp đặt theo quy định đi dây điện của quốc gia sở tại.
- Liên hệ với kỹ thuật viên dịch vụ được ủy quyền để sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị này.

- Không kéo, làm biến dạng hoặc sửa đổi dây nguồn hoặc nhúng dây nguồn vào nước. Việc kéo hoặc sử dụng dây nguồn không đúng cách có thể làm hỏng thiết bị và gây điện giật.
- Phải tuân thủ các quy định về khí đốt quốc gia.
- Giữ cho các lỗ thông gió không bị tắc nghẽn.
- Các cá nhân có liên quan đến việc xử lý và tách hệ thống mạch làm lạnh phải được các cơ quan thẩm định chính thức trong lĩnh vực công nghiệp cấp chứng chỉ làm việc, trong đó cho phép xử lý chất làm lạnh an toàn theo tiêu chuẩn thẩm định trong công nghiệp.
- Chỉ thực hiện công tác bảo trì theo khuyến nghị của nhà sản xuất thiết bị. Công tác bảo dưỡng và sửa chữa cần sự hỗ trợ của nhân viên lành nghề phải được tiến hành dưới sự giám sát của cá nhân có thẩm quyền liên quan đến việc sử dụng chất làm lạnh dễ cháy.
- Không vận hành hoặc dừng thiết bị bằng cách cắm hoặc rút phích cắm điện, điều đó có thể gây điện giật hoặc hỏa hoạn do sinh nhiệt.
- Rút phích cắm của thiết bị nếu nghe thấy âm thanh lạ, mùi lạ hoặc khói phát ra từ thiết bị.

GHI CHÚ:

- Nếu bất kỳ bộ phận nào bị hư hỏng, vui lòng liên hệ với đại lý hoặc cửa hàng sửa chữa được chỉ định;
- Trong trường hợp có bất kỳ hư hỏng nào, vui lòng tắt cầu dao không khí, ngắt nguồn điện và liên hệ với đại lý hoặc cửa hàng sửa chữa được chỉ định;
- Trong mọi trường hợp, dây nguồn phải được nối đất chắc chắn.
- Để tránh khả năng nguy hiểm, nếu dây nguồn bị hỏng, vui lòng tắt cầu dao không khí và ngắt nguồn điện. Dây nguồn phải được thay thế bởi đại lý hoặc cửa hàng sửa chữa được chỉ định.

Hướng dẫn chung để sửa chữa thiết bị chứa R290.

- Kiểm tra khu vực. Trước khi tiến hành công việc trên hệ thống có chứa môi chất làm lạnh dễ cháy, lưu ý kiểm tra an toàn để đảm bảo giảm thiểu rủi ro bắt lửa. Để sửa chữa hệ thống làm lạnh, các biện pháp phòng ngừa sau phải được tuân thủ trước khi tiến hành công việc trên hệ thống.
- Quy trình thi công. Quá trình làm việc phải tuân theo quy trình được kiểm soát chặt chẽ, để giảm thiểu nguy cơ gây cháy khí hoặc bốc hơi nước trong khi đang thực hiện.
- Khu vực thi công chung. Tất cả nhân viên bảo trì và những người khác làm việc trong khu vực lân cận phải được hướng dẫn về bản chất của công việc đang được thực hiện. Phải tránh làm việc trong không gian hạn chế. Khu vực xung quanh không gian làm việc phải được khoanh vùng. Đảm bảo rằng các điều kiện trong khu vực đã được đảm bảo an toàn bằng cách kiểm soát vật liệu dễ cháy.
- Kiểm tra môi chất làm lạnh. Sử dụng bộ rò môi chất làm lạnh để kiểm tra khu vực trước và trong quá trình làm việc, để chắc chắn nhân viên kỹ thuật có thể nhận ra nguy cơ hỏa hoạn. Đảm bảo sử dụng thiết bị phát hiện rò rỉ phù hợp với môi chất làm lạnh dễ cháy, ví dụ: không phát ra tia lửa, được bọc kín hoặc hoàn toàn an toàn.
- Sử dụng bình chữa cháy. Trong trường hợp cần tiến hành các công tác về nhiệt trên thiết bị làm lạnh hoặc trên các bộ phận khác, lưu ý sử dụng thiết bị chữa cháy. Lắp bình chữa cháy bằng CO² hoặc bột khô gần khu vực nạp.
- Không có nguồn bắt lửa. Không được tiến hành công việc có liên quan đến hệ thống làm lạnh làm cho đường ống có chứa môi chất làm lạnh dễ cháy tiếp xúc với các nguồn bắt lửa có thể dẫn đến nguy cơ cháy, nổ.

Các nguồn bắt lửa, bao gồm khói thuốc lá, phải để xa khu vực lắp đặt, sửa chữa, di chuyển vị trí và thải bỏ, do môi chất làm lạnh dễ cháy có thể thoát ra môi trường xung quanh. Trước khi tiến hành công việc, phải khảo sát khu vực xung quanh thiết bị, để đảm bảo không có rủi ro gây hỏa hoạn và bắt lửa.
Treo biển “Không Hút thuốc”.

- Khu vực thông gió. Đảm bảo không gian mở hoặc thông gió phù hợp trước khi phân tách vào hệ thống hoặc tiến hành các công việc có liên quan đến nhiệt. Thông gió trong suốt quá trình tiến hành công việc. Các môi chất làm lạnh bay ra phải được phân tán một cách an toàn bằng hệ thống thông gió, tốt nhất nên thải các chất này ra bên ngoài khí quyển.

- Kiểm tra thiết bị làm lạnh. Khi thay đổi các linh kiện điện, đảm bảo linh kiện sử dụng phải phù hợp và đúng thông số kỹ thuật. Luôn tuân theo các nguyên tắc bảo trì và bảo dưỡng của nhà sản xuất. Mọi thắc mắc xin liên hệ với bộ phận kỹ thuật của nhà sản xuất để được hỗ trợ. Hãy tuân theo các bước kiểm tra sau đây trong quá trình lắp đặt có sử dụng môi chất dễ cháy: Mức nạp thực tế dựa trên kích thước phòng nơi lắp đặt các linh kiện chứa môi chất làm lạnh. Thiết bị thông gió và cửa khí ra luôn hoạt động và không bị tắc. Khi sử dụng hệ thống mạch làm lạnh gián tiếp, lưu ý kiểm tra môi chất làm lạnh trong hệ thống mạch nhánh. Đảm bảo các dấu hiệu trên thiết bị dễ nhìn và dễ đọc. Sửa lại các dấu hiệu và ký hiệu bị mờ. Không lắp đặt các linh kiện và đường ống làm lạnh tại nơi dễ tiếp xúc với các vật chất có thể ăn mòn linh kiện chứa môi chất làm lạnh, trừ trường hợp các linh kiện được làm từ vật liệu chống ăn mòn hoặc có khả năng hạn chế hợp lý việc bị ăn mòn.

- Kiểm tra các thiết bị điện. Sửa chữa và bảo trì các bộ phận điện bao gồm quy trình kiểm tra an toàn ban đầu và kiểm tra thành phần. Khi xuất hiện lỗi ảnh hưởng đến an toàn, của thiết bị, thì phải ngừng cấp điện cho hệ thống

cho đến khi khắc phục xong. Trong trường hợp không thể sửa chữa lỗi ngay nhưng phải tiếp tục tiến hành công việc, hãy tìm ra giải pháp tạm thời phù hợp. Điều này sẽ được báo cáo cho chủ sở hữu của thiết bị để báo cho tất cả các bên được biết.

Các mục kiểm tra an toàn giai đoạn đầu bao gồm nhưng không giới hạn như sau: Ngắt tụ điện: tiến hành cẩn thận để tránh nguy cơ phát ra tia lửa điện. Ngắt điện các đường dây và các linh kiện điện trong khi tiến hành nạp, khôi phục hoặc xả hệ thống. Nối đất liên tục.

Sửa chữa các linh kiện

- Trong quá trình sửa chữa các linh kiện đã bị tắt, phải ngắt toàn bộ các thiết bị điện trước khi tháo các vỏ bị, v.v. Nếu buộc phải cấp điện cho thiết bị trong quá trình bảo trì, thì sau đó phải lắp hệ thống phát hiện rò rỉ cố định tại các vị trí quan trọng để cảnh báo nguy cơ rủi ro.
- Đặc biệt lưu ý tuân theo các bước sau để đảm bảo khi tiến hành công việc trên các linh kiện điện, vỏ bọc không bị biến dạng gây mất an toàn. Bao gồm việc làm hỏng dây cáp, thừa điểm nối, các cổng đầu nối thay đổi thông số kỹ thuật ban đầu, hỏng chỗ bị tắt, chệch nắp bị, v.v. Đảm bảo gắn thiết bị chắc chắn. Đảm bảo chỗ bị tắt hoặc vật liệu bị tắt không bị biến dạng, ảnh hưởng đến việc ngăn khí dễ cháy lọt vào. Thay thế các linh kiện dựa trên thông số kỹ thuật của nhà sản xuất.

Ghi chú: Việc sử dụng chất bị tắt bằng silicon có thể hạn chế hiệu quả làm việc của một số thiết bị phát hiện rò rỉ. Không tách riêng các linh kiện cần đảm bảo an toàn trước khi tiến hành công việc.

Sửa chữa các linh kiện cần đặc biệt đảm bảo an toàn

Không lắp tải dung hoặc tải cảm cố định vào mạch khi chưa chắc chắn tải có thể vượt điện áp hoặc dòng điện cho phép áp dụng với thiết bị. Các linh kiện đảm bảo an

toàn là sản phẩm duy nhất có thể hoạt động khi xuất hiện các chất khí dễ cháy. Thiết bị kiểm tra phải ở mức chuẩn. Chỉ sử dụng phụ tùng theo chỉ định của nhà sản xuất khi thay thế linh kiện. Các bộ phận khác có thể khiến môi chất lạnh bắt lửa trong khí quyển khi có rò rỉ.

Đi dây cáp

Kiểm tra đảm bảo cáp phải chịu được ăn mòn, gỉ sét, quá áp, rung, mép sắc hoặc các ảnh hưởng tiêu cực của môi trường. Trong quá trình kiểm tra, cần nhắc vấn đề thời gian hoặc khả năng chịu rung liên tục do máy nén hoặc quạt tác động.

Phát hiện môi chất làm lạnh dễ cháy

Không được phép sử dụng các nguồn bắt lửa để dò tìm hoặc phát hiện rò rỉ môi chất làm lạnh. Không sử dụng đuốc halogen (hoặc các thiết bị phát hiện rò rỉ khác có sử dụng lửa).

Phương pháp phát hiện rò rỉ

Các phương pháp phát hiện rò rỉ sau đây được coi là chấp nhận được đối với các hệ thống chứa môi chất lạnh dễ cháy. Sử dụng bộ phát hiện rò rỉ bằng điện để phát hiện các môi chất làm lạnh dễ cháy, tuy nhiên độ nhạy của các thiết bị này có thể không phù hợp, nên cần phải hiệu chuẩn lại. (Hiệu chuẩn thiết bị phát hiện rò rỉ tại khu vực không có môi chất làm lạnh). Đảm bảo bộ phát hiện rò rỉ không chứa nguồn dễ bắt lửa và phù hợp với môi chất làm lạnh được sử dụng. Cài đặt bộ phát hiện rò rỉ khí ở mức độ giới hạn cháy dưới (LFL) của môi chất làm lạnh và hiệu chuẩn theo môi chất làm lạnh và đảm bảo lượng khí ga phù hợp (tối đa 25%). Dung dịch phát hiện rò rỉ phù hợp để sử dụng với hầu hết các môi chất lạnh nhưng phải tránh sử dụng chất tẩy rửa có chứa clo vì clo có thể phản ứng với môi chất lạnh và ăn mòn hệ thống ống đồng. Khi nghi ngờ xuất hiện rò rỉ, hãy loại bỏ/dập tắt mọi nguồn lửa. Khi phát hiện rò rỉ môi chất làm lạnh và cần khắc phục bằng hàn vảy, hãy thu hồi toàn bộ môi

chất làm lạnh trong hệ thống, hoặc cách ly (bằng cách đóng van) tại một điểm trong hệ thống nơi cách xa vị trí rò rỉ. Sau đó, hệ thống sẽ được rửa bằng nitơ không chứa oxy (OFN) cả trước và trong quá trình hàn.

Tháo môi chất làm lạnh và rút khí

Áp dụng các quy trình thông thường khi can thiệp vào hệ thống mạch làm lạnh để sửa chữa – hoặc phục vụ mục đích khác. Tuy nhiên, cần cân nhắc vấn đề bắt lửa, hãy áp dụng các phương pháp tối ưu nhất. Hãy tuân theo các quy trình sau: Tháo môi chất làm lạnh → làm sạch hệ thống bằng khí trơ → hút khí → làm sạch bằng khí trơ → làm hở mạch bằng cách cắt hoặc hàn cứng. Môi chất lạnh phải được thu hồi trong các bình chứa chính xác. Hệ thống phải được làm sạch bằng khí OFN để đảm bảo an toàn cho thiết bị. Có thể phải lặp lại quá trình này một vài lần. Không sử dụng ôxi hoặc khí nén trong công đoạn này. Quá trình xả được tiến hành bằng cách phân tách chân không trong hệ thống bằng khí OFN và tiếp tục bơm cho đến khi đạt mức áp suất hoạt động, sau đó xả ra ngoài và cuối cùng là hút chân không. Lặp lại quá trình cho đến khi không còn môi chất làm lạnh trong hệ thống. Khi nạp khí OFN lần cuối, hệ thống sẽ xả khí để giảm áp suất không khí xuống mức có thể hoạt động được. Thao tác này vô cùng cần thiết nếu tiến hành hàn cứng trên đường ống. Đảm bảo cửa ra của bơm chân không không gần các nguồn phát lửa nào, đồng thời đảm bảo hệ thống thông hơi đầy đủ.

Quá trình nạp

Ngoài các quy trình nạp thông thường, lưu ý tuân theo các yêu cầu sau đây.

- Đảm bảo thiết bị nạp không dính các môi chất làm lạnh khác. Giảm thiểu chiều dài của ống nạp và đường ống chứa môi chất làm lạnh để giảm bớt lượng môi chất làm lạnh dính vào.
- Xi lanh phải được giữ thẳng đứng.

- Lưu ý nối đất hệ thống làm lạnh trước khi nạp môi chất làm lạnh vào hệ thống.
- Đánh dấu hệ thống khi nạp xong (nếu chưa hoàn thiện).
- Cần hết sức chú ý không được nạp tràn hệ thống làm lạnh. Tiến hành kiểm tra áp suất bằng khí OFN trước khi nạp lại hệ thống. Trước khi tiến hành nghiệm thu, tiến hành kiểm tra rò rỉ sau khi nạp xong. Kiểm tra theo dõi rò rỉ khí trước khi rời hiện trường.

Thu hồi môi chất làm lạnh

Trước khi tiến hành quy trình này, đảm bảo nhân viên kỹ thuật phải hoàn toàn quen thuộc với thiết bị cũng như linh kiện đi kèm. Cần có kỹ thuật tốt để đảm bảo có thể thu hồi các môi chất làm lạnh một cách an toàn. Trước khi tiến hành công việc, cần lấy mẫu dầu và môi chất làm lạnh để phân tích trước khi tái sử dụng môi chất làm lạnh được thu hồi. Đảm bảo nguồn điện luôn sẵn có trước khi tiến hành công việc.

- Thông thạo thiết bị và hoạt động của thiết bị.
- Cách điện hệ thống.
- Trước khi thử nghiệm thiết bị, đảm bảo rằng: các thiết bị vận chuyển khí luôn sẵn có khi cần, để xử lý các xi lanh chất làm lạnh; tắt cả các thiết bị bảo vệ cá nhân luôn sẵn có và được sử dụng đúng cách; quá trình thu hồi luôn được giám sát bởi người có thẩm quyền; xi lanh và thiết bị thu hồi phải tuân theo các tiêu chuẩn phù hợp.
- Sử dụng thiết bị thu hồi môi chất làm lạnh, nếu có thể.
- Nếu không thể dùng máy hút, hãy dùng ống góp để hút môi chất làm lạnh ở trong hệ thống ra ngoài.
- Đảm bảo để xi lanh cân bằng trước khi tiến hành thu hồi chất làm lạnh.
- Khởi động thiết bị thu hồi và vận hành theo hướng dẫn.

- Không để tràn ra ngoài xi lanh. (Không vượt 80% thể tích)
- Áp suất vận hành của xi lanh không được vượt quá áp suất tối đa trong bất cứ tình huống nào.
- Khi xi lanh đã được nạp đúng cách và quá trình nạp đã hoàn tất, đảm bảo nhanh chóng di chuyển xi lanh và thiết bị ra khỏi khu vực thao tác và đóng toàn bộ van cách ly trên thiết bị.
- Không nạp môi chất làm lạnh đã thu hồi vào hệ thống làm lạnh khác trừ khi đã được vệ sinh và kiểm tra cẩn thận.

Dán nhãn

Dán nhãn thiết bị, mô tả thiết bị đã được tháo gỡ và không còn môi chất làm lạnh. Nhãn phải được đóng dấu và ghi ngày giờ. Đảm bảo dán nhãn lên thiết bị chỉ rõ thiết bị có chứa môi chất làm lạnh dễ cháy.

Thu hồi

Khi tháo môi chất làm lạnh ra khỏi hệ thống, vì mục đích bảo trì hay tháo bỏ, cần đảm bảo kỹ thuật tốt để đảm bảo môi chất làm lạnh được tháo ra an toàn. Khi chuyển môi chất làm lạnh vào bên trong xi lanh, lưu ý chỉ sử dụng xi lanh thu hồi môi chất làm lạnh phù hợp. Đảm bảo luôn có đủ số lượng xi lanh để đựng cho toàn bộ hệ thống. Sử dụng xi lanh được chỉ định cho môi chất làm lạnh và được dán nhãn cho môi chất làm lạnh đó (ví dụ: xi lanh đặc biệt dùng để thu hồi môi chất làm lạnh). Xi lanh phải đầy đủ van giảm áp và van ngắt, tất cả đều hoạt động tốt. Các xi lanh thu hồi rỗng được hút chân không và, nếu có thể, được làm mát trước khi thu hồi.

Thiết bị thu hồi phải hoạt động tốt với một bộ hướng dẫn liên quan đến thiết bị có sẵn và phải phù hợp để thu hồi môi chất lạnh dễ cháy. Ngoài ra, phải chuẩn bị một bộ cân trọng lượng đã được hiệu chuẩn và còn hoạt động tốt. Ống nạp phải đầy đủ khớp ngắt kết nối chống rò rỉ

và còn hoạt động tốt. Trước khi sử dụng thiết bị thu hồi, kiểm tra đảm bảo thiết bị vẫn hoạt động tốt và được bảo dưỡng hợp lý, các linh kiện điện có liên quan được bịt kín để tránh bắt lửa trong trường hợp rò môi chất làm lạnh. Mọi thắc mắc xin liên hệ nhà sản xuất. Thu hồi chất làm lạnh vào xi lanh phù hợp rồi trả về đơn vị cung cấp và kèm với Thông báo Di chuyển Rác thải. Không trộn các môi chất làm lạnh khác nhau bên trong thiết bị thu hồi, đặc biệt là xi lanh.

Khi di chuyển máy nén hoặc dầu nén, lưu ý hút khí phù hợp để đảm bảo môi chất làm lạnh dễ cháy không còn vương trong chất bôi trơn. Tiến hành quá trình hút khí trước khi trả máy nén lại cho nhà sản xuất. Chỉ sử dụng hệ thống đốt bằng điện cho máy nén để đẩy nhanh tiến trình. Cần hết sức cẩn thận khi hút dầu ra khỏi hệ thống.

Năng lực của nhân viên dịch vụ

- Khái quát chung:

Cần đào tạo đặc biệt bổ sung cho các quy trình sửa chữa thiết bị làm lạnh thông thường khi thiết bị có môi chất lạnh dễ cháy bị ảnh hưởng. Ở nhiều quốc gia, việc đào tạo này được thực hiện bởi các tổ chức đào tạo quốc gia được công nhận để giảng dạy các tiêu chuẩn năng lực quốc gia có liên quan có thể được quy định trong luật. Năng lực đạt được phải được ghi nhận bởi một chứng chỉ.

- Đào tạo:

Việc đào tạo nên bao gồm các nội dung sau:

Thông tin về khả năng gây nổ của môi chất lạnh dễ cháy để chỉ ra rằng chất dễ cháy có thể nguy hiểm khi xử lý không cẩn thận.

Thông tin về các nguồn có khả năng gây cháy, đặc biệt là những nguồn không rõ ràng, chẳng hạn như bật lửa, công tắc đèn, máy hút bụi, lò sưởi điện.

Thông tin về các khái niệm an toàn khác nhau:

Không thông gió – (xem Điều GG.2) An toàn của thiết bị không phụ thuộc vào độ thông gió của vỏ. Tắt thiết bị hoặc mở vỏ không ảnh hưởng đáng kể đến sự an toàn. Tuy nhiên, môi chất lạnh bị rò rỉ có thể tích tụ bên trong vỏ và khí dễ cháy sẽ thoát ra khi vỏ được mở ra.

Vỏ thông gió – (xem Điều GG.4) Độ an toàn của thiết bị phụ thuộc vào độ thông gió của vỏ. Tắt thiết bị hoặc mở vỏ có ảnh hưởng đáng kể đến sự an toàn. Cần chú ý đảm bảo đủ độ thông gió trước đó.

Phòng thông gió – (xem Điều GG.5) Độ an toàn của thiết bị phụ thuộc vào độ thông gió của phòng. Tắt thiết bị hoặc mở vỏ không ảnh hưởng đáng kể đến sự an toàn. Hệ thống thông gió của phòng không được tắt trong quá trình sửa chữa.

Thông tin về khái niệm các bộ phận được hàn kín và vỏ được hàn kín theo tiêu chuẩn IEC 60079-15:2010.

Thông tin về quy trình làm việc chính xác:

a) Vận hành

- Đảm bảo rằng diện tích sàn đủ để nạp môi chất lạnh hoặc ống thông gió được lắp ráp đúng cách.
- Kết nối các đường ống và tiến hành kiểm tra rò rỉ trước khi nạp môi chất lạnh.
- Kiểm tra an toàn thiết bị trước khi đưa vào sử dụng.

b) Bảo trì

- Thiết bị di động phải được sửa chữa bên ngoài hoặc trong xưởng được trang bị đặc biệt để bảo dưỡng các thiết bị có môi chất lạnh dễ cháy.
- Đảm bảo thông gió đầy đủ tại nơi sửa chữa.
- Lưu ý rằng sự cố của thiết bị có thể do mất môi chất lạnh và có thể rò rỉ môi chất lạnh.
- Xả tụ điện theo cách không gây ra bất kỳ tia lửa nào. Quy trình tiêu chuẩn để đoản mạch các cực của tụ điện thường tạo ra tia lửa điện.

- Ráp lại vỏ hàn kín một cách chính xác. Nếu mối hàn bị mòn, hãy thay thế chúng.
- Kiểm tra an toàn thiết bị trước khi đưa vào sử dụng.

c) Sửa chữa

- Thiết bị di động phải được sửa chữa bên ngoài hoặc trong xưởng được trang bị đặc biệt để bảo dưỡng các thiết bị có môi chất lạnh dễ cháy.
- Đảm bảo thông gió đầy đủ tại nơi sửa chữa.
- Lưu ý rằng sự cố của thiết bị có thể do mất môi chất lạnh và có thể rò rỉ môi chất lạnh.
- Xả tụ điện theo cách không gây ra bất kỳ tia lửa nào.
- Khi cần hàn gia nhiệt, phải tiến hành theo đúng trình tự như sau:

1. Xả hết môi chất lạnh. Nếu quy định quốc gia không yêu cầu thu hồi, hãy xả môi chất lạnh ra bên ngoài. Đảm bảo rằng môi chất lạnh thoát ra sẽ không gây ra bất kỳ nguy hiểm nào. Trong trường hợp có nghi ngờ, một người nên canh ở cửa xả. Hãy đặc biệt cẩn thận để môi chất lạnh thoát ra ngoài sẽ không chảy ngược trở lại cấu trúc.
2. Hút chân không hệ thống làm lạnh.
3. Làm sạch hệ thống làm lạnh bằng nitơ trong 5 phút.
4. Hút chân không một lần nữa.
5. Loại bỏ các bộ phận được thay thế bằng cách cắt, không được dùng lửa.
6. Làm sạch điểm hàn bằng nitơ trong quá trình hàn.
7. Tiến hành kiểm tra rò rỉ trước khi nạp môi chất lạnh.

Lắp ráp lại vỏ hàn kín một cách chính xác. Nếu mối hàn bị mòn, hãy thay thế chúng.

Kiểm tra an toàn thiết bị trước khi đưa vào sử dụng.

d) Thu hồi môi chất làm lạnh

- Nếu sự an toàn bị ảnh hưởng khi thiết bị ngừng hoạt động, việc nạp môi chất lạnh sẽ được thực hiện trước khi ngừng hoạt động.

- Đảm bảo thông gió đầy đủ tại vị trí đặt thiết bị.
- Lưu ý rằng sự cố của thiết bị có thể do mất môi chất lạnh và có thể rò rỉ môi chất lạnh.
- Xả tụ điện theo cách không gây ra bất kỳ tia lửa nào.
- Xả hết môi chất lạnh. Nếu quy định quốc gia không yêu cầu thu hồi, hãy xả môi chất lạnh ra bên ngoài. Đảm bảo rằng môi chất lạnh thoát ra sẽ không gây ra bất kỳ nguy hiểm nào. Trong trường hợp có nghi ngờ, một người nên canh ở cửa xả. Hãy đặc biệt cẩn thận để môi chất lạnh thoát ra ngoài sẽ không chảy ngược trở lại cấu trúc.
- Hút chân không hệ thống làm lạnh.
- Làm sạch hệ thống làm lạnh bằng nitơ trong 5 phút.
- Hút chân không một lần nữa.
- Đổ đầy nitơ đến mức áp suất khí quyển.
- Dán nhãn trên thiết bị mà môi chất lạnh được loại bỏ.

e) Thải bỏ

- Đảm bảo thông gió đầy đủ tại nơi làm việc.
- Xả hết môi chất lạnh. Nếu quy định quốc gia không yêu cầu thu hồi, hãy xả môi chất lạnh ra bên ngoài. Đảm bảo rằng môi chất lạnh thoát ra sẽ không gây ra bất kỳ nguy hiểm nào. Trong trường hợp có nghi ngờ, một người nên canh ở cửa xả. Hãy đặc biệt cẩn thận để môi chất lạnh thoát ra ngoài sẽ không chảy ngược trở lại cấu trúc.
- Hút chân không hệ thống làm lạnh.
- Làm sạch hệ thống làm lạnh bằng nitơ trong 5 phút.
- Hút chân không một lần nữa.
- Ngắt máy nén và tháo cạn dầu.

Vận chuyển, đánh dấu và cất chứa các thiết bị sử dụng môi chất lạnh dễ cháy

- Vận chuyển thiết bị chứa môi chất lạnh dễ cháy:

Cần chú ý có thể có các quy định vận chuyển bổ sung đối với thiết bị chứa khí dễ cháy. Số lượng thiết bị tối đa hoặc cấu hình của thiết bị được phép vận chuyển cùng nhau sẽ được xác định theo các quy định vận chuyển hiện hành.

- Đánh dấu thiết bị bằng các biển báo:

Các biển báo cho các thiết bị tương tự được sử dụng trong khu vực làm việc thường được sử dụng theo quy định của địa phương và có các yêu cầu tối thiểu về việc cung cấp các biển báo an toàn và/hoặc sức khỏe cho địa điểm làm việc.

Tất cả các biển báo bắt buộc phải được duy trì và người sử dụng lao động phải đảm bảo rằng nhân viên được hướng dẫn và đào tạo phù hợp và đầy đủ về ý nghĩa của các biển báo an toàn phù hợp và các hành động cần thực hiện liên quan đến các biển báo này.

Không nên làm giảm hiệu quả của các biển báo do có quá nhiều biển báo được đặt cùng nhau.

Bất kỳ biển báo tượng hình nào được sử dụng phải càng đơn giản càng tốt và chỉ chứa các chi tiết cần thiết.

- Thải bỏ thiết bị sử dụng môi chất lạnh dễ cháy:

Xem các quy định quốc gia.

- Bảo quản thiết bị:

Việc bảo quản thiết bị phải tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

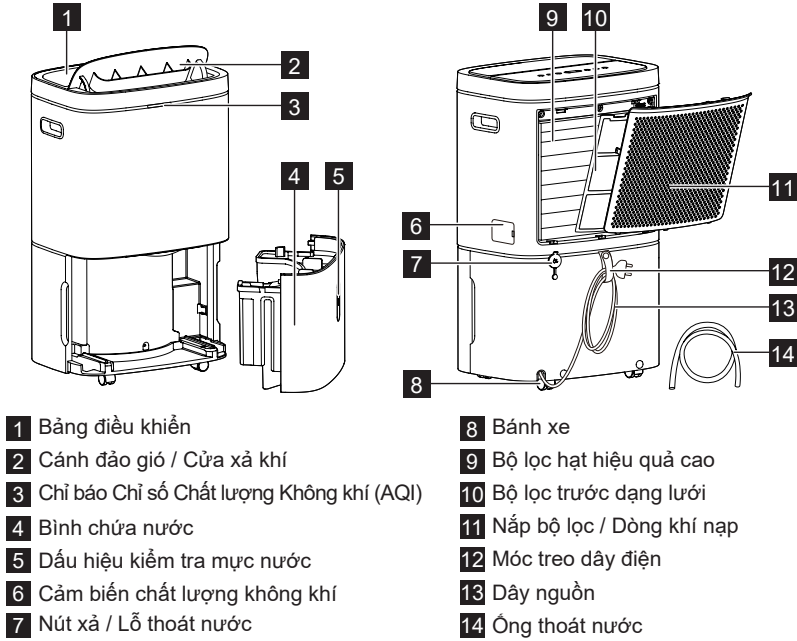
Việc bảo vệ kiện hàng cất chứa phải được thiết kế sao cho hư hỏng cơ học đối với thiết bị bên trong kiện hàng sẽ không gây rò rỉ môi chất lạnh. Số lượng thiết bị tối đa được phép cất chứa cùng nhau sẽ được xác định theo các quy định địa phương.

Lượng nạp môi chất lạnh tối đa

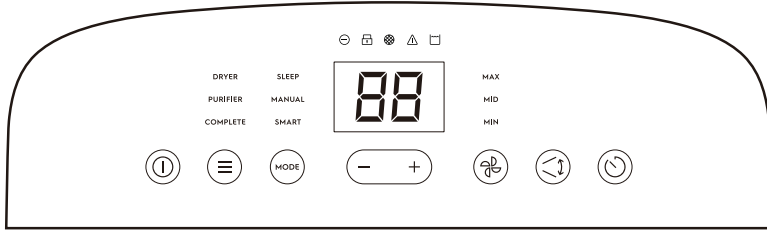
Model	Lượng môi chất lạnh (g)
EDH12TRBD2	65
EDH14TRBD2	110

2. MÔ TẢ SẢN PHẨM

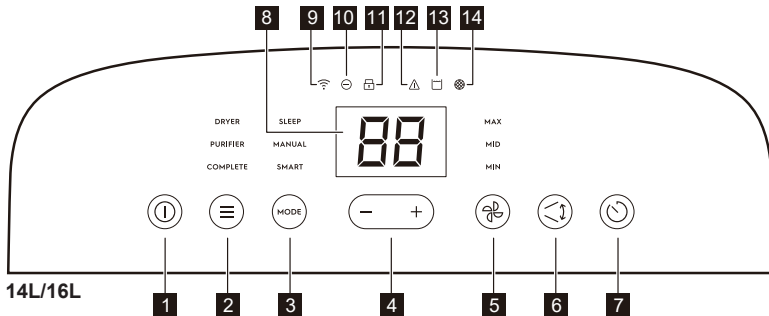
2.1 Tổng quan chung



2.2 Bố cục bảng điều khiển



12L (Không có Tính năng Không dây)



STT	Ký hiệu	Nút	Mô tả
1		Nút BẬT/TẮT	Để bật và tắt thiết bị. Để bật điểm phát sóng Không dây bằng cách nhấn và giữ. Chỉ có ở một số models.
2		Nút chức năng	Để chuyển đổi giữa các cài đặt chức năng: • Máy sấy • Máy lọc • Toàn diện
3	MODE	Nút chế độ	Để chuyển đổi giữa các tùy chọn chế độ: • SLEEP (NGỦ) • MANUAL (THỦ CÔNG) • SMART (THÔNG MINH)
4		Nút Trừ / Cộng	Để điều chỉnh cài đặt hẹn giờ và độ ẩm.
5		Nút tốc độ quạt	Để cài đặt tốc độ quạt ở chế độ Thủ công. Bạn có thể chuyển đổi giữa 3 tốc độ: • MAX (TỐI ĐA) • MID (TRUNG BÌNH) • MIN (TỐI THIỂU)
6		Nút chế độ đảo gió	Để đảo cánh đảo gió lên xuống và điều hướng luồng khí.
7		Nút hẹn giờ	Để cài đặt thời gian bật và tắt.
8		Màn hình kỹ thuật số	Để hiển thị mức độ ẩm, cài đặt hẹn giờ và mã lỗi.
Các chỉ số			
9		Không dây (nếu có)	Để cho thấy rằng Kết nối Không dây đang hoạt động. Chỉ có ở một số models.
10		Máy tạo ion	Để cho thấy rằng chức năng này đang hoạt động.
11		Khóa trẻ em	Để cho thấy rằng chức năng này đang hoạt động.
12		Cảnh báo	Để cho thấy rằng đã xảy ra lỗi.
13		Bình chứa nước đầy	Để nhắc bạn rằng bình chứa nước đã đầy và nên đổ hết nước trong bình ra. Để nhắc bạn rằng bình chứa nước chưa được lắp đặt đúng cách.
14		Thay đổi bộ lọc	Để nhắc bạn thay bộ lọc hạt hiệu quả cao.

 Xem phần “4. HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH” để xem mô tả chi tiết.

3. TRƯỚC KHI SỬ DỤNG LẦN ĐẦU

3.1 Chọn Vị trí

Quan trọng

1. Thiết bị phải được đặt thẳng đứng trong một giờ trước khi vận hành.
2. Đặt thiết bị ở vị trí có khoảng cách tối thiểu 20cm xung quanh thiết bị (khoảng trống ít nhất 40cm trên cửa xả khí).
3. Máy hút ẩm hoạt động trong phòng lưu trữ sẽ có ít hoặc không có tác dụng làm khô khu vực liền kề, chẳng hạn như tủ quần áo, v.v. trừ khi có sự lưu thông không khí đầy đủ trong và ngoài khu vực.
4. Thiết bị phải được lắp đặt trên sàn bằng phẳng có thể đỡ thiết bị ngay cả khi bình chứa nước đầy.
5. Việc có nước trong bình trong lần sử dụng đầu tiên là bình thường.

3.2 Cách thiết bị hoạt động

1. Thiết bị được thiết kế để hoạt động trong khoảng nhiệt độ từ 5 °C (41 °F) đến 35 °C (96 °F). Thiết bị sẽ không hoạt động hiệu quả nếu nhiệt độ nằm ngoài phạm vi nhiệt độ này hoặc hiệu suất của thiết bị sẽ bị giảm đáng kể.
2. Mạch máy nén có thời gian tự động khởi động trễ 3 phút nếu tắt và bật thiết bị nhanh chóng. Điều này ngăn chặn tình trạng quá nhiệt của máy nén và tình trạng cúp cầu dao có thể xảy ra.
3. Nếu thiết bị được rút phích cắm hoặc ngắt nguồn điện khi đang hoạt động, thiết bị sẽ trở lại cài đặt trước đó sau khi có điện trở lại.

3.3 Kết nối không dây / ứng dụng

Chỉ có ở một số models: Tính năng này cho phép bạn kết nối thiết bị của mình với Mạng Không dây và liên kết thiết bị với điện thoại thông minh của bạn. Bằng chức năng này, bạn có thể nhận thông báo, kiểm soát và giám sát thiết bị của mình từ các thiết bị di động của bạn.

Để kết nối thiết bị với điện thoại thông minh của bạn, bạn cần có mạng Không dây tại nhà với kết nối internet được bật và thiết bị di động Android hoặc iOS có kết nối với internet.

GHI CHÚ:

Kết nối thiết bị của bạn với băng tần 2,4 GHz trên bộ định tuyến Không dây khi tích hợp sẵn thay vì băng tần 5 GHz.

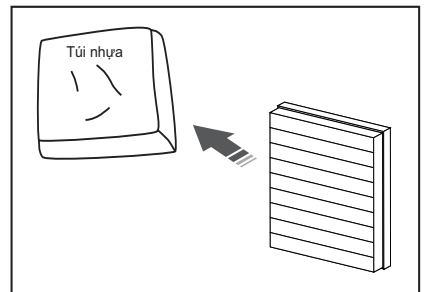
Vui lòng làm theo các bước để kết nối thiết bị với Mạng Không dây của bạn:

1. Tải ứng dụng xuống thiết bị di động của bạn từ Google Play (Android) hoặc App Store (iOS).
2. Mở ứng dụng và đăng ký để tạo tài khoản.
3. Chọn Máy hút ẩm của bạn từ danh sách.
4. Cắm thiết bị vào ổ điện.
5. Làm theo hướng dẫn trong ứng dụng để hoàn tất quá trình kết nối.

Nếu bạn không thể kết nối với Mạng Không dây của mình, hãy tham khảo hướng dẫn khắc phục sự cố trong phần “6. Việc cần làm nếu...”.

3.4 Tháo túi bảo vệ bằng nhựa ra khỏi bao bì bộ lọc hạt hiệu quả cao

Nếu sản phẩm của bạn có bộ lọc hạt hiệu quả cao, vui lòng tháo bao bì nhựa bảo vệ che bộ lọc trước khi sử dụng thiết bị lần đầu.

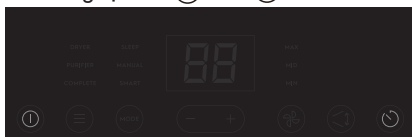


Xem phần “4.12 Chỉ báo Thay Bộ lọc” để biết chi tiết hướng dẫn lắp đặt/thay thế bộ lọc hạt hiệu quả cao.

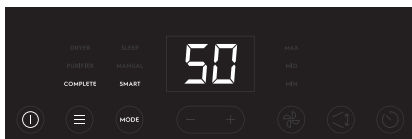
4. HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH

4.1 Để Bật thiết bị

Để bắt đầu vận hành máy hút ẩm, hãy đảm bảo thiết bị được cắm đúng cách. Sau khi được cắm, thiết bị sẽ ở trạng thái chờ. Các chỉ báo trên bảng điều khiển bị mờ đi ngoại trừ “①” và “②”.



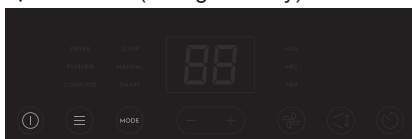
1. Nhấn (chạm và thả) “①” để bật thiết bị. Màn hình hiển thị độ ẩm phòng hiện tại. Chức năng COMPLETE (TOÀN DIỆN) và chế độ SMART (THÔNG MINH) được bật theo mặc định trong lần sử dụng đầu tiên.



2. Ở trạng thái hoạt động, chạm vào “①” để tắt thiết bị. Thiết bị ngừng hoạt động và chuyển sang chế độ chờ.

4.2 Trạng thái thận trọng

Nếu người dùng không tương tác với bảng điều khiển trong hơn 60 giây, bảng điều khiển sẽ chuyển sang trạng thái không hoạt động trong đó các nút “①”, “②” và “MODE” bị mờ đi 30% và văn bản, biểu tượng và màn hình hiển thị khác sẽ bị mờ về 0% (không thể thấy).



GHI CHÚ:

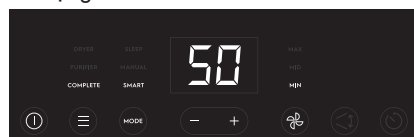
- Ở trạng thái không hoạt động, thiết bị sẽ tiếp tục vận hành theo cài đặt cuối cùng của bạn.
- Nhấn vào bất kỳ nút nào trên bảng điều khiển để “đánh thức” màn hình, sau đó nhấn lại để thay đổi cài đặt. Chỉ chạm một lần, khi bảng điều khiển ở trạng thái thận trọng, sẽ không thay đổi bất kỳ cài đặt nào hoặc tắt thiết bị.

4.3 Lựa chọn chức năng cơ bản

Nhấn vào nút “≡” để chọn chức năng cơ bản mong muốn của bạn giữa chức năng COMPLETE (TOÀN DIỆN), chức năng DRYER (MÁY SẤY) và chức năng PURIFIER (MÁY LỌC).

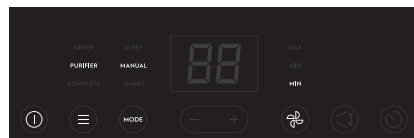
Chức năng toàn diện

Trong chức năng này, thiết bị sẽ lọc và hút hơi ẩm trong không khí, đồng thời giảm độ ẩm và duy trì chất lượng không khí dễ chịu, chế độ SMART (THÔNG MINH) được bật theo mặc định trong lần sử dụng đầu tiên.



Chức năng máy lọc

Trong chức năng này, thiết bị lọc không khí và duy trì chất lượng không khí ở mức tốt cho sức khỏe.

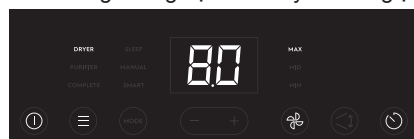


GHI CHÚ:

- Trong chức năng PURIFIER (MÁY LỌC), thiết bị không hút ẩm không khí khi máy nén tắt, chỉ có quạt hoạt động.
- Trong chức năng PURIFIER (MÁY LỌC), màn hình hiển thị bị tắt. Vui lòng tham khảo phần “4.11 Chỉ báo Chỉ số Chất lượng Không khí (AQI)” để biết thêm về cách đánh giá mức chất lượng không khí.

Chức năng máy sấy

Trong chức năng này, thiết bị hoạt động ở công suất và tốc độ quạt cao nhất, với cánh đảo gió đảo với góc mở tối đa để giảm nhanh độ ẩm dư thừa trong phòng. Bạn có thể sử dụng chức năng này trong tình huống chẳng hạn như sấy khô đồ giặt.



GHI CHÚ:

- Trong chức năng DRYER (MÁY SẤY), thiết bị hoạt động ở tốc độ quạt MAX (TỐI ĐA) theo mặc định, bạn cũng có thể điều chỉnh tốc độ quạt theo ý muốn. Người dùng cũng không thể thiết lập cài đặt độ ẩm mục tiêu khi đang ở chức năng này.
- Chức năng DRYER (MÁY SẤY) hoạt động trong tối đa 8 giờ nếu không được giám sát, sau thời gian đó, thiết bị sẽ tự động tắt.
- Thiết bị sẽ ngừng hoạt động nếu bình chứa nước đầy trước khi đến 8 giờ. Vui lòng đổ hết nước trong bình chứa nước ra để khởi động lại hoạt động.

**CẢNH BÁO!**

- Không che cửa xả khí của thiết bị bằng quần áo. Điều đó có thể gây ra quá nhiệt, cháy hoặc hỏng thiết bị.
- Không đặt quần áo ướt lên trên thiết bị và không làm nước nhỏ vào thiết bị. Điều đó có thể gây ra điện giật, rò điện hoặc hỏng thiết bị.

4.4 Tùy chọn chế độ

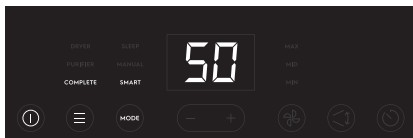
Nếu bạn đã chọn chức năng COMPLETE (TOÀN DIỆN) hoặc PURIFIER (MÁY LỌC), chạm vào nút "MODE" để chọn chế độ mong muốn giữa chế độ SMART (THÔNG MINH), chế độ MANUAL (THỦ CÔNG) và chế độ SLEEP (NGỦ).

GHI CHÚ:

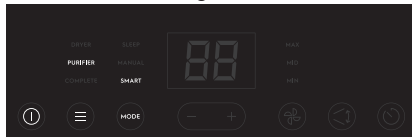
- Nút MODE (CHẾ ĐỘ) bị tắt khi chọn chức năng DRYER (MÁY SẤY).

Chế độ Thông minh

1. Khi chọn chức năng COMPLETE (TOÀN DIỆN) + chế độ SMART (THÔNG MINH) - thiết bị sẽ tự tùy chỉnh cả độ ẩm và chất lượng không khí ở mức dễ chịu và tốt cho sức khỏe. Thiết bị sẽ tự động điều chỉnh tốc độ quạt dựa trên sự kết hợp của cả hai yếu tố trên.



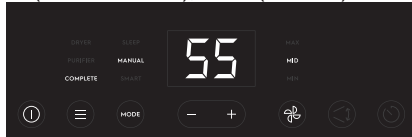
2. Khi chọn chức năng PURIFIER (MÁY LỌC) + chế độ SMART (THÔNG MINH) - thiết bị sẽ tự tùy chỉnh chất lượng không khí trong nhà tốt nhất (không hút ẩm). Thiết bị sẽ tự động điều chỉnh tốc độ quạt dựa trên chỉ số đầu vào từ cảm biến PM. Màn hình hiển thị trên bảng điều khiển bị tắt.

**GHI CHÚ:**

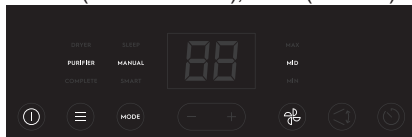
- Ở chế độ SMART (THÔNG MINH), bạn không thể điều chỉnh cài đặt độ ẩm và tốc độ quạt.

Chế độ Thủ công

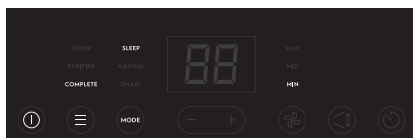
1. Khi chọn chức năng COMPLETE (TOÀN DIỆN), ở chế độ MANUAL (THỦ CÔNG), chạm vào nút "—" và "+" để đặt độ ẩm mục tiêu theo mức tăng 5% trong khoảng 35%-85% và chạm vào nút "↺" để thay đổi tốc độ quạt thành MIN (TỐI THIỂU), MID (TRUNG BÌNH), MAX (TỐI ĐA).

**GHI CHÚ:**

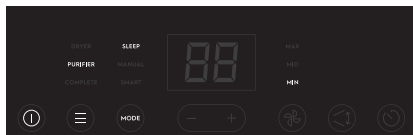
- Khi độ ẩm mục tiêu được chọn, màn hình hiển thị sẽ chuyển trở lại hiển thị mức độ ẩm "hiện tại".
2. Khi chọn chức năng PURIFIER (MÁY LỌC) + chế độ MANUAL (THỦ CÔNG), bạn có thể chạm vào nút "↺" để thay đổi tốc độ quạt thành MIN (TỐI THIỂU), MID (TRUNG BÌNH), MAX (TỐI ĐA).

**Chế độ Ngủ**

1. Chế độ SLEEP (NGỦ) được thiết kế để không làm phiền. Khi được chọn, thiết bị sẽ tự tùy chỉnh để cung cấp một môi trường tiếng ồn thấp (nếu có) với cài đặt tốc độ quạt thấp nhất, màn hình mờ và đèn Chỉ báo Chất lượng Không khí tắt.



2. Chức năng PURIFIER (MÁY LỌC) + Chế độ SLEEP (NGỦ) sẽ có tiếng ồn thấp hơn chế độ COMPLETE (TOÀN DIỆN) + SLEEP (NGỦ), vì chức năng hút ẩm bị tắt.

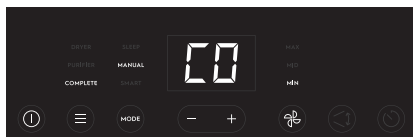


GHI CHÚ:

- Ở chế độ SLEEP (NGỦ), không thể đặt độ ẩm mục tiêu và tốc độ quạt.
- Ở chế độ SLEEP (NGỦ), sau 10 giây mà không có bất kỳ tương tác nào với bảng điều khiển, các nút “①”, “≡” và “MODE” bị mờ đi 30% và các văn bản, biểu tượng khác sẽ bị tắt hoàn toàn để không gây khó chịu.

4.5 Để Khởi động chế độ Hoạt động Liên tục

1. Chọn chức năng COMPLETE (TOÀN DIỆN) + chế độ MANUAL (THỦ CÔNG), sau đó nhấn vào nút “—” để giảm cài đặt độ ẩm mục tiêu xuống dưới 35% cho đến khi màn hình hiển thị “CO” và thiết bị đi vào chế độ Hoạt động liên tục.



2. Để thoát khỏi chế độ Hoạt động Liên tục (CO), hãy nhấn vào nút “≡” hoặc “MODE”. Bạn cũng có thể điều chỉnh cài đặt độ ẩm mục tiêu trên 35% để thoát khỏi chức năng này.

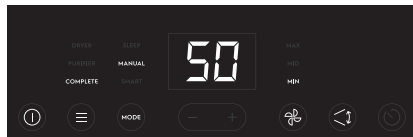
GHI CHÚ:

- Khuyến nghị nên kết nối ống thoát nước với máy hút ẩm khi sử dụng ở chế độ Hoạt động liên tục, để tránh tình trạng ngừng hoạt động khi bình chứa nước đầy thường xuyên.

4.6 Đảo gió

Cửa xả khí trong thiết bị có một cánh đảo gió gắn sẵn. Bạn có thể bật tính năng này, để cánh đảo gió tự động di chuyển lên và xuống liên tục để điều hướng luồng không khí tốt hơn.

1. Nhấn vào nút “↕” để bật tính năng đảo gió tự động, cánh đảo gió sẽ tự động đảo lên và xuống.



2. Nhấn nút một lần nữa để dừng cánh đảo gió ở góc/hướng mong muốn của bạn.

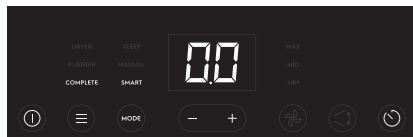
GHI CHÚ:

- Vui lòng không dùng tay để điều chỉnh vị trí của cánh đảo gió.
- Hãy đảm bảo rằng cánh đảo gió KHÔNG dừng ở vị trí đóng hoàn toàn khi tắt tính năng ĐẢO GIÓ và thiết bị vẫn đang hoạt động, vì điều này sẽ gây ra quá nhiệt.

4.7 Bộ hẹn giờ

Tính năng HEN GIỜ cho phép bạn Khởi động thiết bị trễ HOẶC Dừng thiết bị trễ, với giá số từ 0,5 đến 1 giờ (tối đa là 12 giờ).

1. Khi thiết bị đang bật, hãy nhấn vào nút “⌚” và màn hình sẽ thay đổi thành “0,0” để phản ánh việc Bắt đầu Dừng trễ. Nhấn hoặc giữ nút “—” và “+” để thay đổi thời gian theo khoảng tăng 0,5 giờ, tối đa 6 giờ, sau đó với khoảng tăng 1 giờ lên đến 12 giờ. Thiết bị sẽ đếm ngược thời gian còn lại cho đến khi thiết bị tự TẮT.



2. Khi thiết bị tắt, hãy nhấn vào nút “⌚” và màn hình sẽ thay đổi thành “0,0” để phản ánh việc Bắt đầu Khởi động trễ. Nhấn hoặc giữ nút “—” và “+” để thay đổi cài đặt hẹn giờ như đã đề cập ở trên. Thiết bị sẽ đếm ngược thời gian còn lại cho đến khi thiết bị tự BẬT.



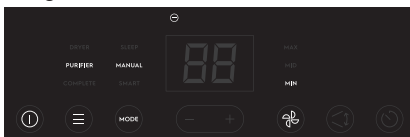
- Thời gian đã chọn sẽ được đặt làm mục tiêu (đã đăng ký) khi người dùng không tương tác với bảng điều khiển trong 5 giây sau khi chọn thời gian mong muốn. Sau khi thời gian được đặt, màn hình hiển thị sẽ quay trở lại để hiển thị mức độ ẩm trong phòng, chạm vào nút “” một lần, màn hình hiển thị sẽ hiển thị thời gian còn lại.
- Để thoát và hủy tính năng hẹn giờ, chạm vào nút “” hai lần HOẶC BẬT/TẮT thiết bị bằng cách nhấn nút nguồn bất cứ lúc nào HOẶC điều chỉnh cài đặt hẹn giờ thành “0,0” giờ.

GHI CHÚ:

- Trước khi vào cài đặt HẸN GIỜ, hãy đảm bảo rằng nguồn điện đang được cung cấp cho thiết bị.
- Trước khi vào chế độ Khởi động trễ, hãy đảm bảo rằng bạn đã chọn cài đặt mong muốn của mình, chẳng hạn như nếu bạn muốn thiết bị tự động bật và hoạt động với chức năng COMPLETE (TOÀN DIỆN) + chế độ MANUAL (THỦ CÔNG) + 50% độ ẩm + Tốc độ quạt MAX (TỐI ĐA) sau 5 giờ, hãy nhấn theo thứ tự vào “”, “MODE”, “” hoặc “” và “” để đặt cài đặt mong muốn của bạn và tắt thiết bị, sau đó làm theo bước 2 để bắt đầu thời gian Khởi động trễ thành 5 giờ.

4.8 Chỉ báo Máy tạo ion

Nhấn và giữ đồng thời nút “” và “MODE” trong 5 giây để bật/tắt tính năng Máy tạo ion. Khi tính năng Máy tạo ion được bật, chỉ báo “” sẽ hiển thị trên bảng điều khiển và Máy tạo ion được cung cấp năng lượng để giúp làm sạch không khí. Chức năng này được khuyến nghị khi chất lượng không khí trong nhà ở tình trạng xấu.



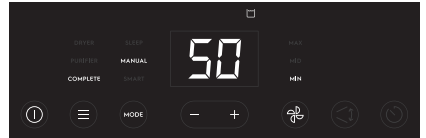
4.9 Chỉ báo Khóa Trẻ em

Nhấn và giữ đồng thời nút “” và “MODE” trong 5 giây để bật/tắt tính năng Khóa Trẻ em. Khi tính năng Khóa trẻ em được bật, chỉ báo “” sẽ hiển thị trên bảng điều khiển và bảng điều khiển đã bị khóa.



4.10 Chỉ báo Bình chứa nước đầy

Khi bình chứa nước đầy, đèn báo “” sáng lên và thiết bị sẽ phát ra tiếng bip đôi ngắn và lặp lại âm thanh sau tiếng bip đôi đầu tiên để nhắc bạn đổ hết nước trong bình chứa nước ra. Máy nén sẽ dừng ngay lập tức và quạt vẫn tiếp tục chạy. Xem phần “4.15 Sử dụng bình chứa nước” để biết cách xử lý và đổ hết nước trong bình chứa nước.



GHI CHÚ:

- Ở chế độ SLEEP (NGỦ), không có tiếng bip nhắc nhở khi Bình chứa nước đầy.

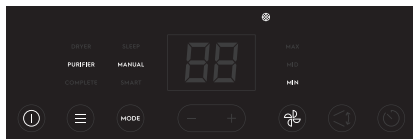
4.11 Chỉ báo Chỉ số Chất lượng Không khí (AQI)

Thiết bị có cảm biến chất lượng không khí phân tích chỉ số chất lượng không khí. Đèn AQI (chỉ số chất lượng không khí) sẽ hiển thị chất lượng không khí theo thời gian thực thông qua các màu ánh sáng khác nhau như hình dưới đây:

MÀU CHỈ BÁO CHỈ SỐ CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ (AQI)	PM 2.5 ($\mu\text{g}/\text{m}^3$)	MỨC CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ
Xanh dương	0-15	Rất tốt
Xanh lá	16-35	Tốt
Cam	36-75	Xấu
Đỏ	>75	Rất tệ

4.12 Chỉ báo Thay Bộ lọc

Biểu tượng thay đổi bộ lọc “” sẽ sáng lên để nhắc bạn thay bộ lọc hạt hiệu quả cao (Tham khảo # EFCAREU7). Tham khảo Ứng dụng Electrolux Life hoặc trang web của Electrolux để biết nơi mua bộ lọc thay thế. Luôn đảm bảo rằng bao bì bảo vệ bằng nhựa được tháo ra khỏi bộ lọc trước khi sử dụng trong thiết bị.

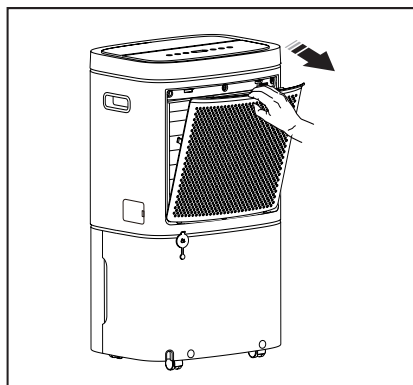


GHI CHÚ:

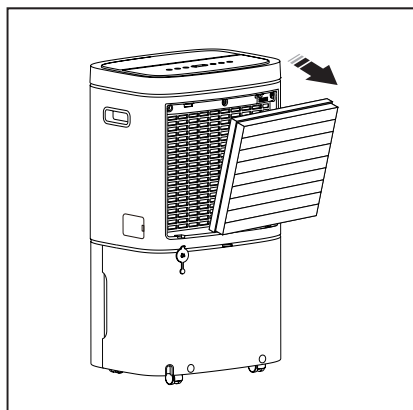
Bộ lọc hạt hiệu quả cao không thể rửa sạch mà chỉ có thể thay thế.

Làm theo các bước dưới đây để biết cách thay thế bộ lọc hạt hiệu quả cao của bạn:

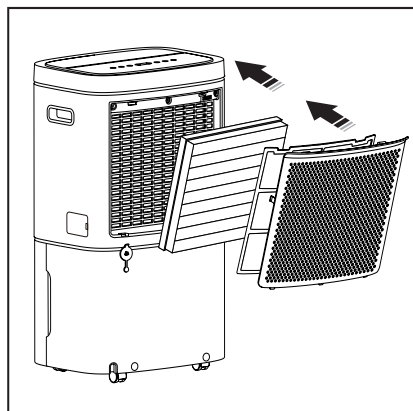
1. Mở nắp bộ lọc bằng cách kéo bằng ngón tay từ trên xuống.



2. Lấy bộ lọc hạt hiệu quả cao ra.



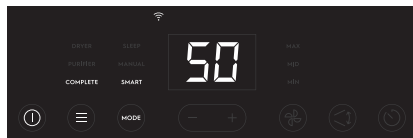
3. Thay bộ lọc mới vào thiết bị (mặt màu xanh dương hướng ra ngoài) và đóng nắp bộ lọc.



4. Đặt lại chỉ báo thay bộ lọc, nhấn và giữ nút “” và “” trong 5 giây để đặt lại chỉ báo.

4.13 Tính năng Không dây

Chỉ có ở một số models: thiết bị được trang bị mô-đun Không dây, cho phép điều khiển từ xa và truy cập vào toàn bộ chức năng của hệ thống thông qua ứng dụng điện thoại thông minh của chúng tôi. Tải xuống Ứng dụng Electrolux của chúng tôi và làm theo hướng dẫn để biết cách kết nối ứng dụng này với thiết bị của bạn. Khi kết nối được thiết lập, chỉ báo “” sẽ sáng.



Vui lòng tham khảo “Hướng dẫn Bắt đầu Nhanh” hoặc hướng dẫn trong Ứng dụng để biết thêm chi tiết về cách Kết nối với Mạng Không dây tại nhà.

4.14 Cảnh báo & Lỗi

Khi thiết bị xảy ra sự cố, chỉ báo “” hiển thị trên bảng điều khiển và màn hình hiển thị mã lỗi tương ứng cùng lúc.



E3- Lỗi cảm biến PM2.5

E4- Lỗi động cơ DC

E5- Lỗi cảm biến độ ẩm

E6- Lỗi giao tiếp

E7- Lỗi điện trở nhiệt ră đông trong nhà.

E8- Rò rỉ chất làm lạnh

GHI CHÚ:

- Đối với mã lỗi E3, thiết bị sẽ tiếp tục chạy (một số tính năng có thể bị tắt), nhưng đối với các mã lỗi khác, thiết bị sẽ ngừng hoạt động hoàn toàn.
- Khi xảy ra mã lỗi, hãy rút phích cắm thiết bị và cắm lại. Nếu lỗi lặp lại, vui lòng liên hệ với Trung tâm Bảo hành được Ủy quyền.

4.15 Loại bỏ nước trong bình chứa

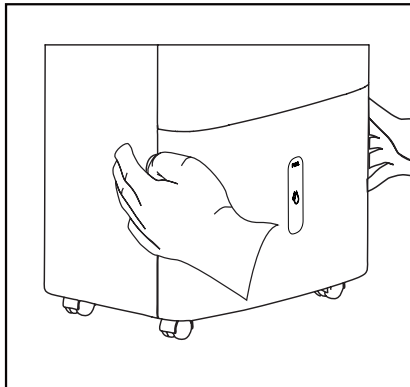
Có hai cách để loại bỏ nước thu được.

Sử dụng Bình chứa nước

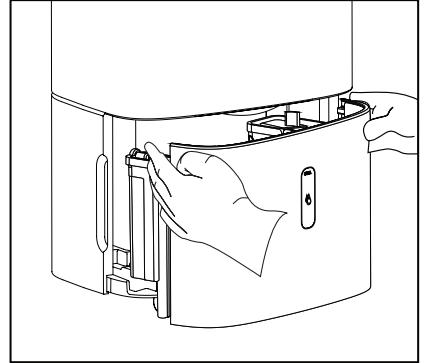
Khi bình chứa nước đầy, đèn báo Bình Chứa Nước Đầy "□" sẽ nhấp nháy và thiết bị sẽ phát ra tiếng bíp đôi ngắn và lặp lại âm thanh sau tiếng bíp đôi đầu tiên để nhắc bạn đổ hết nước trong bình chứa nước ra.

Làm theo các bước dưới đây để loại bỏ nước thu được khỏi bình chứa nước:

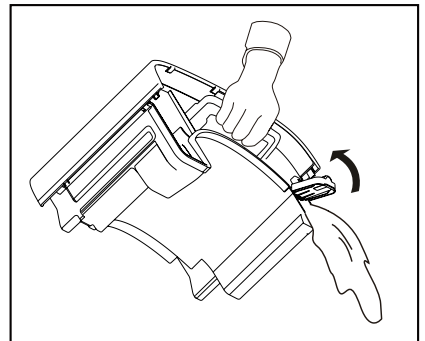
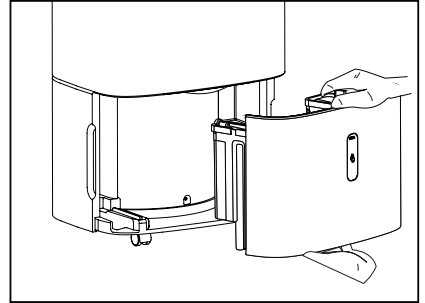
1. Kẹp chặt các mép rãnh của bình chứa nước ở cả hai bên, sau đó kéo bình chứa nước ra một chút.



2. Giữ chặt cả hai bên của bình chứa nước và kéo ra khỏi thiết bị.



3. Nắm chặt tay cầm bình chứa nước và mở nắp niêm phong bình chứa nước ở góc bên cạnh, sau đó đổ hết nước trong bình chứa nước ra.



4. Đóng nắp niêm phong và đặt lại bình chứa nước vào vị trí cũ.

Đèn báo bình chứa nước đầy sẽ tắt và thiết bị sẽ khởi động lại khi bình chứa nước được trả lại đúng vị trí cũ.

GHI CHÚ:

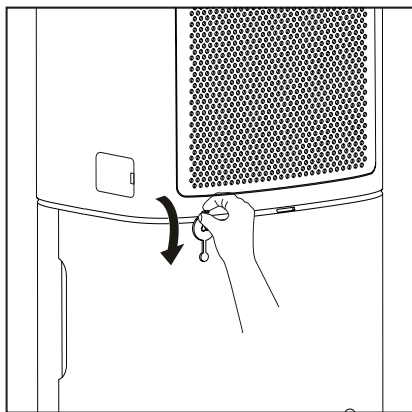
- Khi bạn tháo bình chứa nước, không được chạm vào bất kỳ bộ phận nào bên trong thiết bị, nếu không sản phẩm có thể bị hỏng.
- Đảm bảo đẩy bình chứa nước nhẹ nhàng vào trong thiết bị. Đạp bình chứa nước vào bất cứ thứ gì hoặc không đẩy bình chứa nước vào đúng vị trí có thể khiến thiết bị không hoạt động.
- Vì không thể khóa bánh xe nên bạn cần tác động một lực hạn chế để thiết bị không di chuyển đột ngột.
- Đổ bỏ nước ra khỏi bình chứa nước. Nước trong bình chứa nước không uống được.

Thoát nước Liên tục

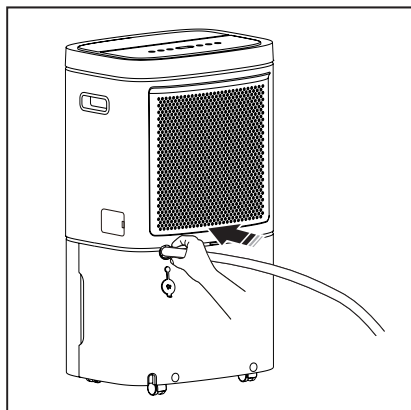
Khi tính năng thoát nước liên tục được bật, nước có thể tự động thoát ra khỏi thiết bị và nước sẽ không chảy vào bình chứa nước trừ khi có vấn đề gì xảy ra với tính năng thoát nước liên tục. Bạn sẽ cần một ống thoát nước và một cổng thoát gần đó để xả nước vào trước khi tiến hành thao tác này.

Làm theo các bước dưới đây để đảm bảo ống được kết nối chính xác:

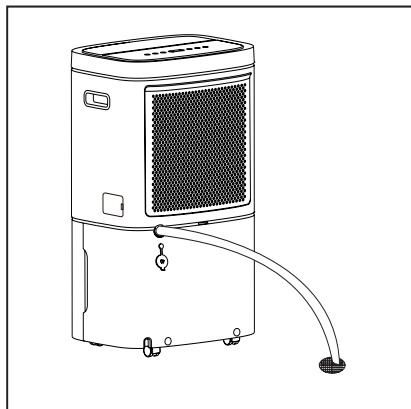
1. Kéo nút xả ở phía sau thiết bị xuống.



2. Đẩy mạnh ống thoát nước vào lỗ thoát nước để đảm bảo ống được kết nối đúng cách với thiết bị để không bị rò rỉ.



3. Hướng ống về phía cống và đặt đầu còn lại của ống vào cống, đảm bảo rằng không có đường gấp khúc nào có thể ngăn nước chảy.



4. Chọn cài đặt độ ẩm mong muốn và tốc độ quạt trên thiết bị để bắt đầu xả nước liên tục.

GHI CHÚ:

- Đảm bảo rằng bồn chứa nước đã được lắp đặt đúng cách trước khi cố gắng kết nối ống thoát nước với lỗ thoát nước.
- Lắc hoặc kéo nhẹ ống để đảm bảo ống được kết nối đúng cách. Nếu có rò rỉ, hãy kéo ống ra và lặp lại quy trình nối ống nêu trên.
- Nên sử dụng Ống thoát nước của Máy hút ẩm - (12 mm). Đảm bảo ống không bị gấp khúc hoặc nhô cao.

5. BẢO DƯỠNG, VỆ SINH VÀ BẢO QUẢN

5.1 Để Vệ sinh thiết bị

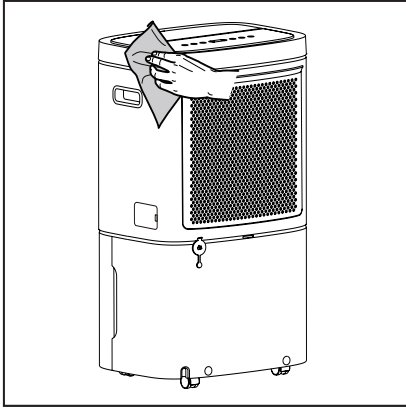


CẢNH BÁO!

Trước khi vệ sinh thiết bị, hãy đảm bảo ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.

1. Vệ sinh Nắp và Vỏ Bộ lọc

- Bề mặt nhựa của thiết bị có thể được làm sạch bằng vải khô không dầu hoặc máy hút bụi được trang bị bàn chải mềm.

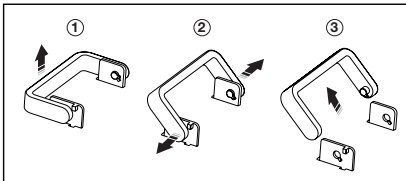


- Sử dụng khăn hơi ẩm. Không sử dụng chất tẩy trắng hoặc chất mài mòn.
- Không phun nước trực tiếp vào thiết bị. Làm vậy có thể gây điện giật, hỏng cách điện hoặc rỉ sét.
- Lưới nạp khí và cửa thoát khí dễ bị bẩn, vì vậy nên làm sạch các bộ phận đó bằng máy hút bụi.

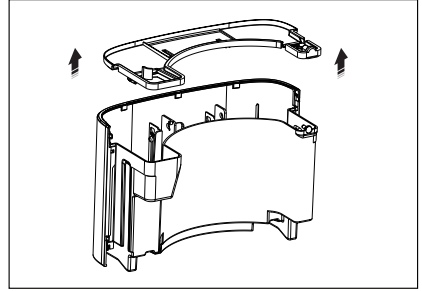
2. Vệ sinh Bình chứa nước

Định kỳ 4-6 tuần, vệ sinh bình chứa nước để ngăn ngừa nấm mốc, vi khuẩn phát triển.

- Kéo bình chứa nước ra khỏi thiết bị.
- Tháo tay cầm theo các bước như thể hiện trong hình ảnh bên dưới.



c. Mở nắp đáy của bình chứa nước.

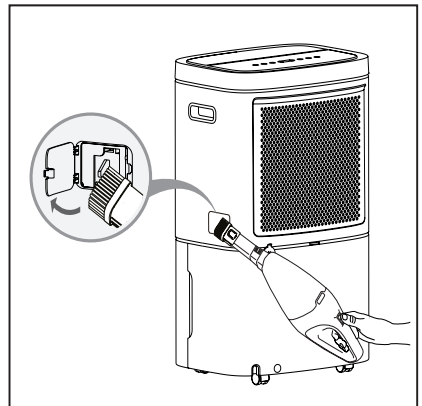


- Đổ đầy một phần nước sạch vào bình chứa nước và thêm một chút chất tẩy rửa nhẹ. Súc bình, sau đó đổ hết nước và rửa sạch bình chứa nước.
- Lắp lại nắp đáy, tay cầm và lắp lại bình chứa nước vào máy.

GHI CHÚ:

- Không sử dụng máy rửa chén để vệ sinh bình chứa nước. Sau khi vệ sinh, bình chứa nước phải được đặt trở lại vị trí cũ để thiết bị hoạt động bình thường.
- #### 3. Làm sạch Cảm biến Chất lượng Không khí

Bụi tích tụ trong cảm biến chất lượng không khí có thể dẫn đến việc đọc cảm biến không chính xác và ảnh hưởng đến hiệu suất. Sử dụng máy hút bụi với bàn chải mềm để loại bỏ bụi có thể tích tụ ở khu vực này. Hút bụi ít nhất 4 tuần một lần hoặc theo hướng dẫn trong Ứng dụng Electrolux Life.

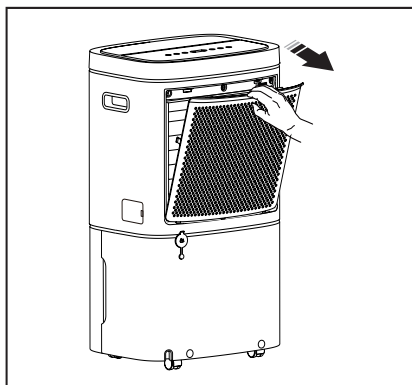


4. Làm sạch Bộ lọc trước dạng lưới

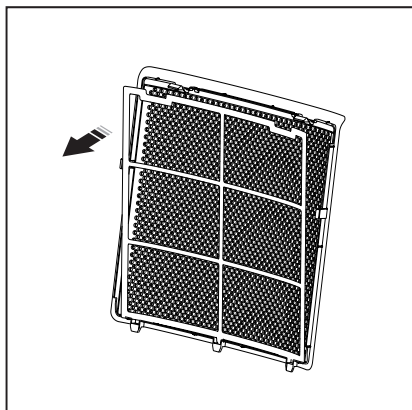
Bộ lọc trước dạng lưới được đặt cùng với nắp bộ lọc ở phía sau thiết bị, cần được kiểm tra và làm sạch ít nhất 30 ngày một lần hoặc thường xuyên hơn nếu cần thiết.

GHI CHÚ: KHÔNG ĐẶT BỘ LỌC VÀO MÁY RỬA CHÉN.

- a. Mở nắp bộ lọc và bạn sẽ thấy bộ lọc trước dạng lưới được đặt phía sau mặt sau của nắp.



- b. Lấy bộ lọc trước dạng lưới ra khỏi cụm.



- c. Làm sạch bộ lọc trước dạng lưới bằng nước ấm, xà phòng. Rửa sạch và làm khô bộ lọc bằng cách hong gió trước khi lắp trở lại.

- d. Lắp lại bộ lọc, sau đó đặt lại nắp bộ lọc.

⚠ THẬN TRỌNG!

KHÔNG vận hành thiết bị mà không có bộ lọc vì bụi bẩn và xơ vải sẽ tắc nghẽn bên trong thiết bị, điều này sẽ ảnh hưởng đến hiệu suất.

5.2 Thay bộ lọc hạt hiệu quả cao

Xem phần **"4.12 Chỉ báo Thay Bộ lọc"** để biết thêm chi tiết khi nào và cách thay bộ lọc hạt hiệu quả cao.

GHI CHÚ:

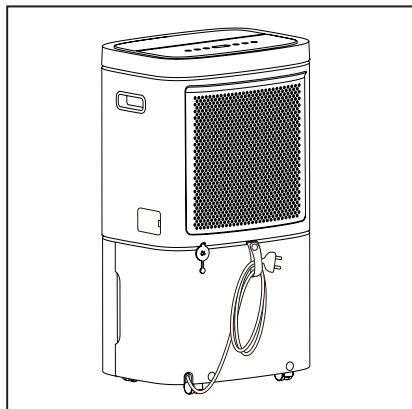
- Khác với bộ lọc trước dạng lưới, bộ lọc hạt hiệu quả cao không thể rửa sạch mà chỉ có thể thay thế.

Vui lòng truy cập electrolux.com để đặt mua bộ lọc thay thế của bạn.

5.3 Bảo quản

Nếu bạn không sử dụng thiết bị trong một thời gian dài, vui lòng bảo quản thiết bị đúng cách.

1. Rút phích cắm của thiết bị, sau đó thu gọn dây nguồn bằng cách sử dụng móc treo dây điện ở phía sau thiết bị.



2. Đổ hết nước trong bình chứa nước ra và làm sạch bộ lọc trước dạng lưới.
3. Làm khô thiết bị và tắt cả các phụ kiện bằng cách hong gió.
4. Đóng gói bằng túi nhựa hoặc trả lại vào thùng carton, sau đó đặt thiết bị ở nơi khô ráo và thoáng mát.

6. VIỆC CẦN LÀM NẾU...

Trước khi gọi cho trung tâm bảo hành, hãy xem lại danh sách này. Điều đó có thể giúp bạn tiết kiệm thời gian và chi phí. Danh sách này bao gồm các sự cố phổ biến không phải do tay nghề hoặc vật liệu bị lỗi trong thiết bị này.

Sự cố	Nguyên nhân có thể	Giải pháp
Máy hút ẩm không hoạt động.	Đã ngắt kết nối phích cắm trên tường.	Cắm chặt phích cắm vào ổ cắm trên tường.
	Cầu chì trong nhà bị nổ hoặc cúp cầu dao.	Thay thế cầu chì với loại trễ thời gian hoặc đặt lại cầu dao.
	Đã đạt đến mức độ khô bạn chọn.	Máy hút ẩm tự động tắt khi lượng hơi ẩm đã chọn đã được loại bỏ khỏi không khí. Nếu bạn muốn loại bỏ thêm độ ẩm, hãy vào chế độ Hoạt động liên tục. Sau khi máy hút ẩm khởi động, hãy đặt lại bằng điều khiển về cài đặt mong muốn.
	Bình chứa nước không được lắp đặt đúng cách.	Xem “4.15 Loại bỏ nước trong bình chứa”.
	Nước trong bình chứa nước đã đầy.	Máy hút ẩm tự động tắt khi điều này xảy ra. Đổ hết nước trong bình chứa nước ra và lắp trở lại vị trí ban đầu.
	Máy hút ẩm chưa được bật.	Bật thiết bị.
Chương trình / chu kỳ kéo dài quá lâu.	Cửa sổ hoặc cửa ra vào gần máy hút ẩm đang mở.	Đóng tất cả các cửa sổ hoặc cửa ra vào.
	Khu vực cần hút ẩm quá lớn.	Kiểm tra với đại lý của bạn để xem liệu công suất có đủ không.
	Không khí chuyển động qua máy hút ẩm bị chặn. Lưới có thể bị bẩn.	Sử dụng bàn chải đi kèm để làm sạch lưới. Xem “5. Bảo dưỡng, Vệ sinh và Bảo quản”. Máy hút ẩm phải được đặt trong không gian không hạn chế không khí đi vào cửa nạp khí và cửa thoát khí.
	Máy hút ẩm đã được cài đặt hoặc khởi động lại gần đây.	Độ ẩm trong phòng càng cao thì máy hút ẩm hoạt động càng lâu.
	Máy hút ẩm đang ở chế độ Hoạt động liên tục và sẽ vẫn bật ở chế độ này.	Thoát khỏi thao tác này.

Sự cố	Nguyên nhân có thể	Giải pháp
Máy hút ẩm đang hoạt động, nhưng phòng không đủ khô.	Cài đặt độ ẩm quá cao.	Chọn Chức năng Toàn diện và điều chỉnh ở chế độ thủ công thành cài đặt thấp hơn hoặc chọn Hoạt động liên tục để có độ khô tối đa.
	Máy hút ẩm đã được cài đặt hoặc khởi động lại gần đây.	Độ ẩm không khí trong phòng càng cao thì không khí trong phòng sẽ cần nhiều thời gian hơn để khô.
	Máy hút ẩm không có đủ không gian trống để hoạt động.	Luồng không khí đến cửa nạp khí bị chặn. Xem “3.1 Chọn Vị trí”.
	Nhiệt độ phòng quá thấp.	Thiết bị sẽ không hoạt động tốt nếu nhiệt độ phòng dưới 5 °C (41 °F). Xem “3.2 Cách thiết bị hoạt động”.
	Tham khảo nguyên nhân trong “Chương trình / chu kỳ kéo dài quá lâu”.	
Băng giá xuất hiện trên các cuộn dây phía trên bình chứa nước.	Máy hút ẩm đã được bật gần đây.	Điều này là bình thường do chất làm lạnh chạy qua cuộn dây. Sương giá thường sẽ biến mất trong vòng 60 phút.
Tiếng ồn bất thường.	Nhiệt độ phòng quá thấp.	Vui lòng vận hành máy hút ẩm khi nhiệt độ phòng trên 5 °C (41 °F).
	Sàn không bằng phẳng.	Vui lòng lắp đặt máy hút ẩm trên sàn bằng phẳng.
	Người dùng đã không tháo túi nhựa của bộ lọc hạt hiệu quả cao.	Vui lòng tháo túi nhựa của bộ lọc hạt hiệu quả cao.
Mã “dF” hiển thị trên màn hình, máy nén ngừng chạy và máy hút ẩm hoạt động ở tốc độ quạt MAX (TỐI ĐA).	Nhiệt độ phòng thấp, máy hút ẩm sẽ tự động chuyển sang chức năng Defrost (Rã đông).	Điều này là bình thường, máy hút ẩm sẽ tự động thoát khỏi chức năng Defrost (Rã đông) sau vài phút và tiếp tục hoạt động với cài đặt vận hành hiện tại.

Sự cố	Nguyên nhân có thể	Giải pháp
Tôi không thể kết nối với Mạng Không dây / chỉ báo Không dây nhấp nháy. (Chỉ có ở một số models)	Bộ định tuyến Không dây không hoạt động.	Kiểm tra xem bộ định tuyến đã BẬT chưa và các thiết bị được kết nối khác có đang hoạt động hay không. Nếu bộ định tuyến đã TẮT, hãy BẬT lên và đợi vài phút rồi kiểm tra lại.
	Bộ định tuyến cần khởi động lại.	Cố gắng khởi động lại bộ định tuyến bằng cách rút và cắm nguồn bộ định tuyến. Chờ một vài phút và kiểm tra lại.
	Máy hút ẩm của bạn nằm ngoài phạm vi phủ sóng của bộ định tuyến.	Thủ di chuyển thiết bị đến gần bộ định tuyến hơn. Đảm bảo thiết bị của bạn nằm trong phạm vi 10 mét từ bộ định tuyến của bạn và không có quá nhiều tường chắn ở giữa. Kết nối thiết bị của bạn với băng tần 2,4 GHz trên bộ định tuyến Không dây khi tích hợp sẵn thay vì băng tần 5 GHz. Điều này sẽ cho tín hiệu mạnh hơn và phạm vi xa hơn.

7. CÁC VẤN ĐỀ VỀ MÔI TRƯỜNG

Tái chế vật liệu với biểu tượng ♻️. Đặt bao bì vào các thùng chứa thích hợp để tái chế. Giúp bảo vệ môi trường và sức khỏe con người bằng cách tái chế chất thải của các thiết bị điện và điện tử.

Không vứt bỏ các thiết bị được đánh dấu bằng biểu tượng ♻️ cùng với rác thải sinh hoạt. Trả sản phẩm cho cơ sở tái chế địa phương hoặc liên hệ với văn phòng thành phố của bạn.

RoHS compliant	Phù hợp qui định về giới hạn hàm lượng hóa chất độc hại (Đáp ứng tiêu chuẩn RoHS) (Theo Thông tư số 30/2011/TT-BCT, Việt Nam, ngày 10/08/2011)
----------------	---

www.electrolux.com/shop

